

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Thông tin tổ chức phát hành:

- Tên tổ chức: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP
- Mã chứng khoán: MVN
- Địa chỉ: Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Email: cbtt@vimc.co
- Điện thoại: 024 35770825
- Website: vimc.co

2. Nội dung công bố thông tin

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP đính chính thông tin đã công bố theo công văn số 45/HHVN-VP ngày 14/01/2025 về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế với nội dung sau:

- **Thông tin đã công bố:**

“Vào lúc 17h ngày 13/01/2024, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP nhận được Quyết định số 69903/QĐ-CTHN-TTKT1-XPVPHC ngày 31/12/2024 của Cục thuế thành phố Hà Nội về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế (*Nội dung theo file đính kèm*).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP vào ngày 14/01/2024 tại địa chỉ website: <http://vimc.co>”.

- **Thông tin đính chính:**

“Vào lúc 17h ngày 13/01/2025, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP nhận được Quyết định số 69903/QĐ-CTHN-TTKT1-XPVPHC ngày 31/12/2024 của Cục thuế thành phố Hà Nội về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế (*Nội dung theo file đính kèm*).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP vào ngày 14/01/2025 tại địa chỉ website: <http://vimc.co>”.

- **Lý do đính chính:** Do lỗi đánh máy.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP vào ngày 14/01/2025 tại địa chỉ website: <http://vimc.co>

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng giám đốc;
- Người PTQTCT;
- Các Ban: TCKT, ĐT;
- Lưu: VT, VP. L01.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



CHỖ VẤN PHÒNG
Trần Tuấn Hải

Số: 69903/QĐ-CTHN-TTKT1-XPVPHC

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản Thanh tra thuế lập ngày 31/12/2024 theo Quyết định số 42947/QĐ-CTHN-TTKT1 ngày 26/07/2024 của Cục Thuế TP Hà Nội về việc thanh tra tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP, mã số thuế: 0100104595;

Căn cứ Kết luận số: 69902/KL-CTHN-TTKT1 ngày 31/12/2024 về Kết luận thanh tra tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Quyết định số 54499/QĐ-CTHN ngày 04/10/2024 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra thanh tra số 1- Cục Thuế TP Hà Nội

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Đào Duy Anh - P.Phương Mai, Đống Đa, TP Hà Nội

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100104595 đăng ký lần đầu ngày 07/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18/08/2020, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội.



Mã số thuế: 0100104595

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Cảnh Tĩnh Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Kê khai khấu trừ các hóa đơn không đủ điều kiện khấu trừ;
- Kê khai sai nhưng không dẫn đến thiếu thuế TNDN phải nộp;
- Kê khai khấu trừ, hạch toán chi phí các hóa đơn đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về mua bán bất hợp pháp hóa đơn

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

+ Hành vi khai sai khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp các tháng 5 năm 2021, tháng 5,6,12 năm 2022, tháng 3,4,5,6,9,10,11 năm 2023 do doanh nghiệp kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn không đủ điều kiện khấu trừ, vi phạm quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính;

+ Hành vi khai sai khai sai dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp (tháng 12/2023) do doanh nghiệp kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn không đủ điều kiện khấu trừ, vi phạm quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính;

+ Hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2020, 2021, 2022, 2023 nhưng các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp do doanh nghiệp hạch toán chi phí đối với các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNDN, vi phạm quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC.

+ Hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn do kê khai khấu trừ, hạch toán chi phí các hóa đơn đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về mua bán bất hợp pháp hóa đơn, vi phạm quy định tại Nghị định 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- a) Các tình tiết giảm nhẹ: không có
- b) Các tình tiết tăng nặng: Doanh nghiệp có 01 tình tiết tăng nặng (vi phạm nhiều lần)

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: không có

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt hành chính: Phạt tiền

Phạt tiền (tiểu mục 4254), tổng số tiền: 510.618.444 đồng, trong đó:

+ Phạt tiền đối với hành vi kê khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp các tháng 12 năm 2022, tháng 3,4,5,6,9,10,11 năm 2023, theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, và có tình tiết tăng nặng được tính tăng mức phạt theo quy định tại

Điểm d Khoản 4 Điều 7 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, mức phạt: 56.550.000 đồng

+ Phạt tiền đối với hành vi kê khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp năm 2022, năm 2023, theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, và có tình tiết tăng nặng được tính tăng mức phạt theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 7 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, mức phạt: 13.650.000 đồng

+ Phạt tiền đối với hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp, mức phạt 20% trên số thuế khai thiếu, quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, số tiền: 408.684.444 đồng.

+ Phạt 02 lần thuế đối với hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn và có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 17 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, và có tình tiết tăng nặng được tính tăng mức phạt theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 7 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, số tiền: 31.734.000 đồng.

+ Không xử phạt đối với hành vi kê khai sai thuế GTGT nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp tháng 5 năm 2021, tháng 5,6 năm 2022 do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (2 năm) theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Không xử phạt đối với hành vi kê khai sai thuế TNDN năm 2020, năm 2021 nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (2 năm) theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Tổng số tiền phạt vi phạm hành chính: 510.618.444 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm mười triệu, sáu trăm mười tám nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: không có

c) Các biện pháp khắc phục:

Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào NSNN số tiền: 2.059.289.219 đồng, trong đó:

+ Thuế GTGT (TM 1701), số tiền: 2.059.289.219 đồng (Năm 2023: 2.059.289.219 đồng)

- Tiền chậm nộp thuế GTGT (TM 4931), số tiền: 213.136.434 đồng theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 30/12/2024. Yêu cầu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 31/12/2024 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 2.783.044.097 đồng (Hai tỷ bảy trăm tám mươi ba triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, không trăm chín mươi bảy đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông/bà Nguyễn Cảnh Tĩnh là đại diện cho Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền thuế thiếu, số tiền phạt và tiền chậm nộp quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111 tại KBNN TP Hà Nội, cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng Phòng Thanh tra kiểm tra số 1; Trưởng Phòng Kế khai và Kế toán thuế, Trưởng Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế thuế để tổ chức thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ, VT, TTKT1(2)

(114)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hồng Thái